[Phần mềm](https://translate.google.com/translate?hl=vi&prev=_t&sl=auto&tl=vi&u=https://sceweb.uhcl.edu/helm/RationalUnifiedProcess/process/artifact/ovu_arts.htm) > Bộ phần mềm [quản lý dự án](https://translate.google.com/translate?hl=vi&prev=_t&sl=auto&tl=vi&u=https://sceweb.uhcl.edu/helm/RationalUnifiedProcess/process/artifact/ars_mgmt.htm) > Trường hợp kinh doanh

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tạo tác: Trường hợp kinh doanh**   |  |  | | --- | --- | | **Trường hợp kinh doanh** | Case Business cung cấp thông tin cần thiết từ quan điểm kinh doanh để xác định xem dự án này có đáng để đầu tư hay không.  Đối với một sản phẩm phần mềm thương mại, Trường hợp kinh doanh phải bao gồm một tập hợp các giả định về dự án và thứ tự mức độ hoàn vốn đầu tư (ROI) nếu những giả định đó là đúng. Ví dụ: ROI sẽ là năm độ lớn nếu hoàn thành trong một năm, hai nếu hoàn thành trong hai năm và một số âm sau đó. Các giả định này được kiểm tra lại vào cuối giai đoạn Xây dựng, khi phạm vi và kế hoạch được xác định với độ chính xác cao hơn. | | **Vai trò:** | [Quản lý dự án](https://translate.google.com/translate?hl=vi&prev=_t&sl=auto&tl=vi&u=https://sceweb.uhcl.edu/helm/RationalUnifiedProcess/process/workers/wk_projm.htm) | | **Mẫu:** | * [HTML](https://translate.google.com/translate?hl=vi&prev=_t&sl=auto&tl=vi&u=https://sceweb.uhcl.edu/helm/RationalUnifiedProcess/webtmpl/templates/mgmnt/rup_buscs.htm) * [Khác](https://translate.google.com/translate?hl=vi&prev=_t&sl=auto&tl=vi&u=https://sceweb.uhcl.edu/helm/RationalUnifiedProcess/process/templates.htm) | | **Thêm thông tin:** | * [Nguyên tắc: Trường hợp kinh doanh](https://translate.google.com/translate?hl=vi&prev=_t&sl=auto&tl=vi&u=https://sceweb.uhcl.edu/helm/RationalUnifiedProcess/process/modguide/md_bcase.htm) | | * [Mục đích](https://translate.google.com/translate?hl=vi&prev=_t&sl=auto&tl=vi&u=https://sceweb.uhcl.edu/helm/RationalUnifiedProcess/process/artifact/ar_bcase.htm%23Purpose#Purpose) * [Thời gian](https://translate.google.com/translate?hl=vi&prev=_t&sl=auto&tl=vi&u=https://sceweb.uhcl.edu/helm/RationalUnifiedProcess/process/artifact/ar_bcase.htm%23Timing#Timing) * [Nhiệm vụ](https://translate.google.com/translate?hl=vi&prev=_t&sl=auto&tl=vi&u=https://sceweb.uhcl.edu/helm/RationalUnifiedProcess/process/artifact/ar_bcase.htm%23Responsibility#Responsibility) * [May đo](https://translate.google.com/translate?hl=vi&prev=_t&sl=auto&tl=vi&u=https://sceweb.uhcl.edu/helm/RationalUnifiedProcess/process/artifact/ar_bcase.htm%23Tailoring#Tailoring) | |  |  |  | | --- | --- | | **Đầu vào cho các hoạt động:**   * [Nắm bắt một từ vựng phổ biến](https://translate.google.com/translate?hl=vi&prev=_t&sl=auto&tl=vi&u=https://sceweb.uhcl.edu/helm/RationalUnifiedProcess/process/activity/ac_ccvoc.htm) * [Biên soạn kế hoạch phát triển phần mềm](https://translate.google.com/translate?hl=vi&prev=_t&sl=auto&tl=vi&u=https://sceweb.uhcl.edu/helm/RationalUnifiedProcess/process/activity/ac_cosdp.htm) * [Xác định Tổ chức Dự án và Nhân sự](https://translate.google.com/translate?hl=vi&prev=_t&sl=auto&tl=vi&u=https://sceweb.uhcl.edu/helm/RationalUnifiedProcess/process/activity/ac_dfpos.htm) * [Bắt đầu dự án](https://translate.google.com/translate?hl=vi&prev=_t&sl=auto&tl=vi&u=https://sceweb.uhcl.edu/helm/RationalUnifiedProcess/process/activity/ac_inprj.htm) * [Lập kế hoạch các giai đoạn và lặp lại](https://translate.google.com/translate?hl=vi&prev=_t&sl=auto&tl=vi&u=https://sceweb.uhcl.edu/helm/RationalUnifiedProcess/process/activity/ac_plph.htm) * [Xây dựng kế hoạch đo lường](https://translate.google.com/translate?hl=vi&prev=_t&sl=auto&tl=vi&u=https://sceweb.uhcl.edu/helm/RationalUnifiedProcess/process/activity/ac_dmspl.htm) * [Phát triển kế hoạch chấp nhận sản phẩm](https://translate.google.com/translate?hl=vi&prev=_t&sl=auto&tl=vi&u=https://sceweb.uhcl.edu/helm/RationalUnifiedProcess/process/activity/ac_dpacp.htm) * [Đánh giá Lặp lại](https://translate.google.com/translate?hl=vi&prev=_t&sl=auto&tl=vi&u=https://sceweb.uhcl.edu/helm/RationalUnifiedProcess/process/activity/ac_evitr.htm) * [Xây dựng kế hoạch đảm bảo chất lượng](https://translate.google.com/translate?hl=vi&prev=_t&sl=auto&tl=vi&u=https://sceweb.uhcl.edu/helm/RationalUnifiedProcess/process/activity/ac_dqapl.htm) * [Viết kế hoạch quản lý cấu hình (CM)](https://translate.google.com/translate?hl=vi&prev=_t&sl=auto&tl=vi&u=https://sceweb.uhcl.edu/helm/RationalUnifiedProcess/process/activity/ac_wrcmp.htm) * [Đánh giá phê duyệt dự án](https://translate.google.com/translate?hl=vi&prev=_t&sl=auto&tl=vi&u=https://sceweb.uhcl.edu/helm/RationalUnifiedProcess/process/activity/ac_parev.htm) * [Đánh giá kế hoạch dự án](https://translate.google.com/translate?hl=vi&prev=_t&sl=auto&tl=vi&u=https://sceweb.uhcl.edu/helm/RationalUnifiedProcess/process/activity/ac_pprev.htm) * [Đánh giá cột mốc vòng đời](https://translate.google.com/translate?hl=vi&prev=_t&sl=auto&tl=vi&u=https://sceweb.uhcl.edu/helm/RationalUnifiedProcess/process/activity/ac_lmrev.htm) * [Xác định các động cơ kiểm tra](https://translate.google.com/translate?hl=vi&prev=_t&sl=auto&tl=vi&u=https://sceweb.uhcl.edu/helm/RationalUnifiedProcess/process/activity/ac_tst_idntstmtv.htm) * [Đánh giá tính khả thi của Bằng chứng khái niệm kiến ​​trúc](https://translate.google.com/translate?hl=vi&prev=_t&sl=auto&tl=vi&u=https://sceweb.uhcl.edu/helm/RationalUnifiedProcess/process/activity/ac_assviapoc.htm) | **Đầu ra từ các hoạt động:**   * [Phát triển tình huống kinh doanh](https://translate.google.com/translate?hl=vi&prev=_t&sl=auto&tl=vi&u=https://sceweb.uhcl.edu/helm/RationalUnifiedProcess/process/activity/ac_dbzcs.htm) * [Đánh giá tính khả thi của Bằng chứng khái niệm kiến ​​trúc](https://translate.google.com/translate?hl=vi&prev=_t&sl=auto&tl=vi&u=https://sceweb.uhcl.edu/helm/RationalUnifiedProcess/process/activity/ac_assviapoc.htm) |   **Mục đích**  Mục đích chính của Business Case là phát triển một kế hoạch kinh tế để hiện thực hóa tầm nhìn của dự án được trình bày trong [Artifact: Vision](https://translate.google.com/translate?hl=vi&prev=_t&sl=auto&tl=vi&u=https://sceweb.uhcl.edu/helm/RationalUnifiedProcess/process/artifact/ar_vsion.htm) . Sau khi được phát triển, Business Case được sử dụng để đánh giá chính xác lợi tức đầu tư (ROI) do dự án cung cấp. Nó cung cấp lý do cho dự án và thiết lập các ràng buộc kinh tế của dự án. Nó cung cấp thông tin cho các nhà hoạch định kinh tế về giá trị kinh tế của dự án và được sử dụng để xác định xem dự án có nên tiến hành hay không.  Tại các mốc quan trọng, Trường hợp kinh doanh được kiểm tra lại để xem liệu các ước tính về lợi nhuận và chi phí dự kiến ​​có còn chính xác hay không và liệu dự án có nên được tiếp tục hay không.  **Thời gian**  Tạo tác này được phát triển trong giai đoạn Khởi động, được phê duyệt ở các mốc quan trọng của vòng đời và được cập nhật trên cơ sở đặc biệt do kết quả của một số đánh giá ở các mốc tiếp theo.  **Nhiệm vụ**  Người [quản lý dự án](https://translate.google.com/translate?hl=vi&prev=_t&sl=auto&tl=vi&u=https://sceweb.uhcl.edu/helm/RationalUnifiedProcess/process/workers/wk_projm.htm) chịu trách nhiệm về Trường hợp kinh doanh.  **May đo**  Hình thức và độ sâu phân tích cần thiết cho hiện vật này phụ thuộc vào mức đầu tư cần thiết cho dự án. Yêu cầu về mức đầu tư cao sẽ đòi hỏi một Trường hợp kinh doanh rất chính thức, được nghiên cứu kỹ lưỡng và có nền tảng tốt. Số tiền đầu tư càng lớn, càng nhiều ước tính sẽ bị thách thức bởi quản lý cấp cao.  Trong trường hợp một dự án được thực hiện theo hợp đồng (ví dụ như kết quả của việc trúng thầu), Yêu cầu đề xuất, phản hồi và hợp đồng tiếp theo cùng tạo thành Trường hợp kinh doanh.    [Bản quyền © 1987 - 2001 Rational Software Corporation](https://translate.google.com/translate?hl=vi&prev=_t&sl=auto&tl=vi&u=https://sceweb.uhcl.edu/helm/RationalUnifiedProcess/copyrite/copyrite.htm) |  |  |

|  |
| --- |
| Rational Unified Process |

**<Tên công ty>**

**<Tên dự án>**

**Trường hợp kinh doanh**

**Phiên bản <1.0>**

*[Lưu ý: Mẫu sau được cung cấp để sử dụng với Quy trình hợp nhất hợp lý. Mẫu sau được cung cấp để sử dụng với Quy trình hợp nhất hợp lý. Văn bản đặt trong dấu ngoặc vuông và được in nghiêng màu xanh lam (style = InfoBlue) được bao gồm để cung cấp hướng dẫn cho tác giả và cần được xóa trước khi xuất bản tài liệu. Một đoạn văn được nhập theo kiểu này sẽ tự động được đặt thành bình thường (style = Body Text).]*

*[Để tùy chỉnh các trường tự động trong Microsoft Word (hiển thị nền xám khi được chọn), hãy chọn Tệp> Thuộc tính và thay thế các trường Tiêu đề, Chủ đề và Công ty bằng thông tin thích hợp cho tài liệu này. Sau khi đóng hộp thoại, các trường tự động có thể được cập nhật trong toàn bộ tài liệu bằng cách chọn Chỉnh sửa> Chọn Tất cả (hoặc Ctrl-A) và nhấn F9, hoặc chỉ cần nhấp vào trường và nhấn F9. Điều này phải được thực hiện riêng biệt cho Đầu trang và Chân trang. Alt-F9 sẽ chuyển đổi giữa hiển thị tên trường và nội dung trường. Xem trợ giúp Word để biết thêm thông tin về cách làm việc với các trường.]*

|  |  |
| --- | --- |
| <Tên dự án> | Phiên bản: <1.0> |
| Trường hợp kinh doanh | Ngày: <dd / mmm / yy> |
| <định danh tài liệu> | |

**Lịch sử sửa đổi**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Ngày** | **Phiên bản** | **Sự miêu tả** | **Tác giả** |
| <dd / mmm / yy> | <xx> | <chi tiết> | <tên> |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |

**Mục lục**

1. Giới thiệu

1.1 Mục đích

1.2 Phạm vi

1.3 Định nghĩa, từ viết tắt và từ viết tắt

1.4 Tài liệu tham khảo

1.5 Tổng quan

2. Mô tả sản phẩm

3. Bối cảnh kinh doanh

4. Mục tiêu sản phẩm

5. Dự báo tài chính

6. Ràng buộc

**Trường hợp kinh doanh**

# 1.   Giới thiệu

*[Phần giới thiệu của****Business Case****cung cấp một cái nhìn tổng quan về toàn bộ tài liệu. Nó bao gồm mục đích, phạm vi, định nghĩa, từ viết tắt, chữ viết tắt, tài liệu tham khảo và tổng quan về****Trường hợp kinh doanh****này .]*

## 1.1 Mục đích

*[Chỉ rõ mục đích của****Trường hợp kinh doanh****này****.****]*

## 1,2 Phạm vi

*[Mô tả ngắn gọn về phạm vi của****Trường hợp kinh doanh****này ; nó được liên kết với (các) Dự án nào và bất kỳ thứ gì khác bị ảnh hưởng hoặc bị ảnh hưởng bởi tài liệu này.]*

## 1,3 Định nghĩa, từ viết tắt và từ viết tắt

*[Tiểu mục này cung cấp định nghĩa của tất cả các thuật ngữ, từ viết tắt và chữ viết tắt cần thiết để giải thích đúng****Trường hợp kinh doanh****. Thông tin này có thể được cung cấp bằng cách tham khảo Bảng chú giải thuật ngữ của dự án.]*

## 1,4 Người giới thiệu

*[Tiểu mục này cung cấp danh sách đầy đủ tất cả các tài liệu được tham chiếu ở những nơi khác trong****Business Case****. Xác định từng tài liệu theo tiêu đề, số báo cáo nếu có, ngày tháng và tổ chức xuất bản. Chỉ định các nguồn mà từ đó các tài liệu tham khảo có thể được lấy. Thông tin này có thể được cung cấp bằng cách tham chiếu đến phụ lục hoặc tài liệu khác.]*

## 1,5 Tổng quat

*[Tiểu mục này mô tả phần còn lại của****Business Case****chứa những gì và giải thích cách tổ chức tài liệu.]*

# 2. Mô tả sản phẩm

*[Để cung cấp cho người đọc bối cảnh, hãy mô tả ngắn gọn sản phẩm đang được phát triển. Bao gồm tên của hệ thống và có thể là một từ viết tắt, nếu chúng được sử dụng. Giải thích nó giải quyết vấn đề gì và tại sao sự phát triển sẽ đáng để bạn nỗ lực. Tham khảo tài liệu****Vision****.]*

# *3.*Bối cảnh kinh doanh

*[Xác định bối cảnh kinh doanh cho sản phẩm. Nó sẽ hoạt động trong miền nào (ví dụ: viễn thông hoặc ngân hàng) và thị trường nào — người dùng là ai? Nêu rõ sản phẩm đang được phát triển để thực hiện hợp đồng hay nó là sản phẩm thương mại. Nếu nó là sự tiếp nối của một dự án hiện có, điều này cũng nên được đề cập.]*

# 4. Mục tiêu sản phẩm

*[Nêu các mục tiêu để phát triển sản phẩm — lý do tại sao điều này là đáng giá. Điều này bao gồm một lịch trình dự kiến ​​và một số đánh giá về rủi ro trong lịch trình. Các mục tiêu được xác định và thể hiện rõ ràng cung cấp cơ sở tốt để xây dựng các mốc quan trọng và quản lý rủi ro; nghĩa là, giữ cho dự án đi đúng hướng và đảm bảo sự thành công của nó.]*

# 5. Dự báo tài chính

*[Đối với một sản phẩm phần mềm thương mại, Trường hợp kinh doanh phải bao gồm một tập hợp các giả định về dự án và thứ tự mức độ hoàn vốn đầu tư (ROI) nếu những giả định đó là đúng. Ví dụ: ROI sẽ là năm độ lớn nếu hoàn thành trong một năm, hai nếu hoàn thành trong hai năm và một số âm sau đó. Các giả định này được kiểm tra lại vào cuối giai đoạn xây dựng khi phạm vi và kế hoạch được biết với độ chính xác cao hơn. Lợi nhuận dựa trên ước tính chi phí và ước tính doanh thu tiềm năng.*

*Ước tính nguồn lực bao gồm toàn bộ dự án, cho đến khi phân phối. Ước tính này được cập nhật ở mỗi giai đoạn và mỗi lần lặp lại và trở nên chính xác hơn khi mỗi lần lặp lại được hoàn thành.*

*Cần có giải thích về cơ sở của các ước tính.]*

# 6. Ràng buộc

*[Thể hiện các ràng buộc mà dự án được thực hiện. Những ràng buộc này tác động đến rủi ro và chi phí. Chúng có thể là những thứ như giao diện bên ngoài mà hệ thống phải tuân thủ, tiêu chuẩn, chứng nhận hoặc phương pháp kỹ thuật được sử dụng vì lý do chiến lược, chẳng hạn như sử dụng một công nghệ cơ sở dữ liệu hoặc cơ chế phân phối nhất định.]*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Bí mật | ©<Tên công ty> , năm 2021 | Trang 1 của 5 |